

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BÌNH ĐẠI  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **10/2022/DS-ST**

Ngày: 25/02/2022.

V/v “ *Tranh chấp hợp đồng mua  
bán thức ăn*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Tuấn.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Võ Minh Quang
2. Ông Bùi Tuấn Khanh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Võ Thành Trung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Ngày 25 tháng 02 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án đã thụ lý số: 79/2021/TLST-DS ngày 29 tháng 03 năm 2021 về “ Tranh chấp hợp đồng mua bán thức ăn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2022/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 01 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên Tòa số: 09/2022/QĐST-DS ngày 09/02/2022, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ông Trần Văn L, sinh năm 1952 – Chủ đại lý thức ăn DL.

Địa chỉ: ấp 2, xã BT, huyện BD, tỉnh Bến Tre.

Ông Lợi ủy quyền cho bà Nguyễn Thị DC và bà Nguyễn Thị Thảo L tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền ngày 26/12/2020.

Bà C và bà L có đơn xin giải quyết vắng mặt ngày 29/11/2021.

**- Bị đơn:** Ông Ngô Văn H, sinh năm 1955 ( Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp 1, xã DT, huyện BD, tỉnh Bến Tre.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện ngày 28/01/2021 và đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt 29/11/2021 bà Nguyễn Thị DC và bà Nguyễn Thị Thảo L là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày như sau:*

Trong năm 2013 đến năm 2018 ông Trần Văn L là chủ đại lý thức ăn DL có bán thức ăn nuôi tôm cho vợ chồng ông Ngô Văn H và bà Phan Thị L hình thức mua bán gỏi đầu, sau khi kết thúc vụ nuôi tôm thì ông H và bà L trả. Tuy nhiên, sau mỗi lần thu hoạch tôm thì ông H và bà L trả không đủ số tiền đã mua thức ăn, tính đến ngày 18/08/201 thì vợ chồng ông H, bà L còn nợ số tiền là: 111.317.000đ, số nợ này được các bên chốt nợ và có chữ ký của ông H và bà L. Sau khi chốt nợ xong thì đến ngày 23/3/2021 bà L vợ ông H chết. Nay ông L yêu cầu một mình ông H phải trả số nợ trên và chịu khoản lãi theo mức lãi suất 10%/năm, tính từ ngày 27/9/2018 cho đến khi kết thúc vụ án.

*\* Ông Ngô Văn H vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên không có lời trình bày.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

1. Về tố tụng: Ông Trần Văn L ủy quyền cho bà Nguyễn Thị DC và bà Nguyễn Thị Thảo L tham gia tố tụng nhưng bà C, bà T có đơn yêu cầu giải quyết vụ án vắng mặt, ông Ngô Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vắng không có lý do. Do đó, tiến hành xét xử vắng mặt ông L, bà C, bà L, ông H là phù hợp với Điều 227, 288, 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của ông Lợi xác định trong khoảng thời gian từ năm 2013 đến 2018 vợ chồng ông H, bà L còn nợ tiền thức ăn tôm :111.317.000đ của Đại Lý thức ăn DL do ông Trần Văn L làm chủ đại lý. Về chứng cứ chứng minh bằng văn bản thì bên đại lý thức ăn DL cung cấp cho Tòa án một sổ tay có chữ ký của ông H và bà L có nội dung vợ chồng ông H, bà L nợ Đại Lý thức ăn DL số tiền là 111.317.000đ. Tuy nhiên, hiện nay bà L đã chết nên số tiền trên chỉ yêu cầu một mình ông H trả.

[2.2] Trong suốt quá trình giải quyết vụ án ông H không có ý kiến phản hồi nào về yêu cầu của bên ông L đưa ra, đều vắng mặt trong các phiên hòa giải và xét xử, ông H đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án hợp lệ. Điều đó, chứng tỏ ông H đã biết rõ nội dung ông L khởi kiện và số tiền ông L yêu cầu ông H phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ, nhưng ông H không có ý kiến phản đối gì về yêu cầu của

ông L đưa ra. Do đó, căn cứ vào khoản 2 điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự xác định tình tiết ông H nợ ông L số tiền mua thức ăn tôm: 111.317.000đ là có thật. Đây là tình tiết không phải chứng minh.

Như vậy, ông Lợi yêu cầu ông H thực hiện nghĩa vụ trả số tiền 111.317.000đ là phù hợp với qui định tại Điều 440, 357 Bộ luật dân sự 2015 nên được chấp nhận.

[2.3] Ngoài yêu cầu trả số tiền gốc ông L còn yêu cầu ông H trả số tiền lãi, theo mức lãi suất 10%/năm, thời gian tính lãi từ 9/2018 cho đến ngày xét xử sơ thẩm ( 26/2/2022) là 41 tháng là có căn cứ phù hợp Điều 357 nên được chấp nhận. Như vậy, số tiền lãi ông H trả cho ông L là:  $111.317.000đ \times 41 \text{ tháng} \times 10\%/năm = 38.033.000đ$ .

Vậy tổng số tiền ông H phải trả cho ông Lợi là: 149.350.000đ.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Do yêu cầu của ông L được chấp nhận nên ông H chịu án phí với số tiền là:  $149.350.000đ \times 5\% = 7.467.5000 \text{ đồng}$ .

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các Điều 39, 92, 146, 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 440, 357 Bộ luật dân sự; Khoản 1 Điều 12, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

#### ***Tuyên xử:***

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn L đối với ông Ngô Văn H.
2. Buộc ông Ngô Văn H phải có nghĩa vụ trả cho ông Trần Văn L số tiền là 149.350.000đ (Một trăm bốn mươi chín triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng). Trong đó, tiền gốc 111.317.000đ, tiền lãi 38.033.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án nếu số tiền nêu trên chưa được ông H thi hành thì hàng tháng ông H còn phải trả lãi, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi hành án xong.

3. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Ông Ngô Văn H nộp 7.467.5000 đồng ( Bảy triệu bốn trăm sáu mươi bảy ngàn năm trăm đồng).

Hoàn tiền tạm ứng án phí cho ông Trần Văn L số tiền 3.450.000 đồng (Ba triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005924 ngày 21 tháng 02 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ông Trần Văn L và ông Ngô Văn H vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định./

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bến Tre (Phòng KTNV&THA);
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Văn Tuấn**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bến Tre (Phòng KTNV&THA);
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Văn Tuấn**



